

PHIẾU TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hồ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 244/TTr-SNN ngày 22 tháng 11 năm 2023 về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hồ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hồ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định “d) Nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này.”

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2022¹ và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022².

2. Tại điểm đ khoản 22 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: “đ)... nội dung hồ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hồ trợ, trình tự,

⁽¹⁾ Ban hành Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

⁽²⁾ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này”.

Tại khoản điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP*) (về hồ sơ đề nghị dự án, liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác) quy định: Đối với dự án liên kết do địa phương thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định Hồ sơ, điều kiện và yêu cầu trong lựa chọn dự án, kế hoạch theo điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP*) quy định: Đối với dự án, kế hoạch do địa phương quản lý, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Đối chiếu với Nghị định 27/2022/NĐ-CP, trong Nghị định 38/2023/NĐ-CP, có một số nội dung thay đổi, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định: nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị; hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; điều kiện, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*không quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*).

- Không quy định Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định *Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 23 Nghị định*.

Từ những nội dung trên, việc trình Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá XII dự thảo Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum thay thế Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Thống nhất Quy định nội dung hỗ trợ, hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ hoạt động phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền các cấp, tổ chức, cộng đồng dân cư triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sau khi có chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*Thông báo số 45/TB-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*) Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; tiến hành xin ý kiến tham gia của các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia; hoàn thiện xây dựng dự thảo lần 2 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp hoàn thiện dự thảo lần 3 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện việc lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo lần 3 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Sau khi tiếp thu ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn chỉnh dự thảo lần 4 Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung chính của Nghị quyết gồm Nghị quyết và quy định kèm theo Nghị quyết, cụ thể:

(1) Đối với Nghị quyết: Ngoài phần căn cứ, gồm có 03 điều.

Điều 1. Ban hành Quy định nội dung hồ trợ, hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hồ trợ hoạt động phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Điều khoản chuyên tiếp

Điều 3. Tổ chức thực hiện

(2) Đối với Quy định kèm theo Nghị quyết: Gồm 02 Chương và 06 Điều,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nội dung hồ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

Điều 4. Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Điều 5. Điều kiện hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Điều 6. Nội dung hồ trợ, trình tự thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

- Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và địa phương) theo quy định của luật ngân sách nhà nước, nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn tỉnh thực hiện Nghị quyết theo quy định.

- Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN VÀ QUY TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:

1. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Loại văn bản: Văn bản Quy phạm pháp luật

3. Quy trình thông qua: theo trình tự, thủ tục rút gọn

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Phụ lục thuyết minh cơ sở xây dựng Nghị quyết (3) Các tài liệu khác có liên quan.

Trên đây là Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH

1. Giá trị pháp lý văn bản trình: Văn bản điện tử do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký, đóng dấu đỏ gửi qua hệ thống điện tử Ioffice.

2. Nội dung trình:

a) Đơn vị trình nội dung trên chủ trương của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 45/TB-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ hoạt động phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trình tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XII:

Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu

chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ hoạt động phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; ý kiến tham gia của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 10/11/2023.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan trình dự thảo nghị quyết nêu trên tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Phân công Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII theo quy định.

b) Về hồ sơ trình của đơn vị theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 1 Điều 149).

Điều 149. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Hồ sơ trình xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định như sau:

a) Hồ sơ trình dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** bao gồm **tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm tra**;

b, c) ³

THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT	ĐƠN VỊ TRÌNH
Tờ trình	Tờ trình
Dự thảo,	Dự thảo,
Báo cáo thẩm tra	(thẩm quyền của Ban Kinh tế ngân sách)

Như vậy, trong quy định tại điều trên, **không** có nội dung **quy định phải lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh như trình theo quy trình bình thường** (khoản 1 Điều 123 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Điều 123. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp

³ “b) Hồ sơ trình dự thảo lệnh, dự thảo quyết định của Chủ tịch nước, dự thảo thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, dự thảo thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, dự thảo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước bao gồm tờ trình, dự thảo; (có sửa đổi vào năm 2020)

e) Hồ sơ trình dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm tờ trình, dự thảo, báo cáo thẩm định.”; (có sửa đổi vào năm 2020)

1. Đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình thì **Ủy ban nhân dân có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số** để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra Hội đồng nhân dân cùng cấp.

c) Tuy nhiên, theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2021-2026 được ban hành tại Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 (sửa đổi tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022) có quy định:

(1) điểm d khoản 3 Điều 3:

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh :

3. Ủy ban nhân dân tỉnh thảo luận tập thể và quyết định theo đa số:

d) Kế hoạch huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

và **(2) điểm d khoản 4 Điều 3:**

c) Các quyết nghị tập thể của Ủy ban nhân dân tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp lấy ý kiến các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phiếu thì:

- Nếu vấn đề được đa số Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong phiên họp gần nhất;

- Nếu vấn đề chưa được đa số Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đưa vấn đề ra phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh gần nhất để thảo luận thêm trước khi quyết định.

*** Tại hồ sơ trình nêu trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.**


2. Thẩm quyền ký: Chủ tịch UBND tỉnh

3. Đề xuất: Theo như nội dung báo cáo ở trên, Văn phòng nhận thấy đơn vị đã thực hiện đảm bảo theo các quy định về trình tự thủ tục theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn phòng đề xuất thống nhất đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Văn phòng phối hợp đơn vị hoàn thiện các dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết, báo cáo thuyết minh.

(Văn phòng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh kèm theo)

Kính trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHUYÊN VIÊN Ngày 23/11/2023 Nguyễn Lê Thanh An	PHỤ TRÁCH PHÒNG NNTN-MT Ngày 23/11/2023 Thống nhất Trần Duy Lâm
--	---

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG: Thông nhất đề xuất của Sở NN; kính trình lãnh đạo xem xét.	Ngày 23/11/2023  Nguyễn Đăng Trình
Ý KIẾN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH:	Ngày /11/2022 Nguyễn Hữu Tháp